

Số: 09/KH - LQĐ

Thủ Đức, ngày 11 tháng 9 năm 2025

KẾ HOẠCH
Tổ chức dạy học 2 buổi/ngày
Năm học 2025 - 2026

A. Căn cứ xây dựng kế hoạch

Căn cứ Công văn số 2174/SGDDĐT-GDPT ngày 10 tháng 9 năm 2025 của Sở Giáo dục – Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh về việc hướng dẫn thực hiện chương trình dạy học 2 buổi/ngày đối với giáo dục phổ thông từ năm học 2025 - 2026;

Căn cứ Quyết định số 640/QĐ-UBND ngày 14 tháng 8 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về việc ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2025 - 2026 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Công văn số 1557/SGDDĐT-GDPT ngày 19 tháng 8 năm 2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục phổ thông năm học 2025 - 2026;

Căn cứ Công văn số 1888/SGDDĐT-KHTC ngày 29 tháng 8 năm 2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn thu, sử dụng học phí và các khoản thu khác; thực hiện chế độ miễn, giảm, hỗ trợ học phí và hỗ trợ chi phí học tập năm học 2025 – 2026 của các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ vào tình hình thực tế; những ý kiến đề xuất của cha mẹ học sinh và của học sinh Trường THCS Lê Quý Đôn,

Phát huy những kết quả đạt được, khắc phục những hạn chế tồn tại ở năm học 2024 - 2025, trường THCS Lê Quý Đôn xây dựng kế hoạch dạy học 2 buổi/ngày. Nội dung cụ thể như sau:

B. Nội dung kế hoạch

I. Đặc điểm tình hình nhà trường

1. Thuận lợi và khó khăn

Thuận lợi

Nhà trường luôn nhận được sự chỉ đạo sâu sát của các cấp quản lý trực tiếp và sự quan tâm đầu tư, xây dựng cơ sở vật chất, thiết bị dạy học phục vụ cho việc đổi mới hoạt động dạy và học của UBND Phường Thủ Đức.

Trường có đủ phòng học, phòng thực hành, đồ dùng giảng dạy đáp ứng yêu cầu dạy học 2 buổi/ngày.

Ban Đại diện Cha mẹ học sinh luôn quan tâm đến nhà trường, luôn có những đóng góp tích cực và giới thiệu người cùng tham gia các hoạt động dạy học, giáo dục của nhà trường trong những điều kiện, hoàn cảnh phù hợp giúp giáo dục học sinh hiệu quả.

Trong những năm gần đây chất lượng giáo dục toàn diện và giáo dục mũi nhọn đã có sự chuyển biến đáng kể. Trường có đội ngũ giáo viên có tay nghề vững vàng, nhiệt tình, tâm huyết, yêu nghề có tinh thần trách nhiệm cao có ý thức vươn lên trong chuyên môn. Một số giáo viên đạt danh hiệu chiến sĩ thi đua cấp cơ sở, giáo viên dạy giỏi cấp thành phố Thủ Đức và Thành phố Hồ Chí Minh.

Hầu hết Cha mẹ học sinh ngày càng quan tâm đến việc học tập của con em mình.

Khó khăn

Đội ngũ giáo viên còn có sự đầu tư cho công tác chuyên môn, giáo dục học sinh đôi lúc chưa đồng đều trong đội ngũ giáo viên, nhân viên.

Một bộ phận nhỏ giáo viên chưa thực sự đáp ứng được yêu cầu đổi mới phương pháp dạy học. Đa số giáo viên lớn tuổi nên hạn chế trong việc ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy và công tác. Sĩ số học sinh trong một số lớp còn cao

Địa phương còn có nhiều hộ nghèo, hộ cận nghèo, vẫn còn nhiều phụ huynh chưa quan tâm đến việc học tập của con em mình.

Một số học sinh chưa thực sự chăm học, mặt bằng chất lượng học sinh chưa đều, ý thức vượt khó để học tập trong một số học sinh có hoàn cảnh khó khăn chưa cao, ý thức tự giác thực hiện các quy định của nhà trường còn hạn chế. Về đạo đức ở một số học sinh còn nhiều vấn đề phải quan tâm giáo dục.

2 Tình hình đội ngũ giáo viên và học sinh

2.1. Đội ngũ giáo viên

- Tổng số cán bộ giáo viên: 96. Trong đó:
 - + Cán bộ quản lý 03 (Trình độ Thạc sĩ 01; ĐH 02)
 - + Nhân viên hành chính 05 (Trình độ ĐH: 02, CĐ: 00, TC:03)
 - + Tổng phụ trách: 01
 - + Phụ trách Trung tâm HTCD (PCGD): 00
 - + Giáo viên trực tiếp đứng lớp: 88
- Trình độ giáo viên: 86/88 đạt chuẩn và trên chuẩn. Trong đó số giáo viên đạt trên chuẩn là: 08
- Tỷ lệ giáo viên/lớp: 1,6

2.2. Học sinh

Khối	Số học sinh	Số lớp	Số học sinh/lớp
6	826	16	51
7	686	14	49
8	838	16	52
9	614	12	51

2.3. Chất lượng Dạy học – Giáo dục

- Chất lượng dạy học, giáo dục:

+ Năm học 2024 - 2025:

- Xếp loại Học tập:

Khối	Tổng số HS	Giỏi/Tốt		Khá		Trung bình/Đạt		Yếu/Chưa đạt	
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
6	698	362	51.86	239	34.24	59	12.75	8	1.15
7	843	435	51.6	286	33.93	120	14.23	02	0.4
8	628	301	47.93	162	25.8	159	25.32	06	0.96
9	542	248	45.76	160	29.52	134	24.72	0	0
	2711	2726	1471	53.96	770	28.25	463	16.98	22

- Xếp loại rèn luyện:

Khối	Tổng số HS	Rèn luyện							
		Tốt		Khá		TB/Đạt		Yếu/Chưa đạt	
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
6	698	692	99.14	06	0.86	0	0	0	0
7	843	822	97.62	19	2.26	01	0.12	0	0
8	628	606	96.5	22	3.5	0	0	0	0
9	542	534	98.52	08	1.48	0	0	0	0
	2711	2654	97.93	55	2.03	01	0.04	0	0

Trình độ học sinh trong lớp không đồng đều, vẫn còn một số ít học sinh yếu kém, lưu ban . không có học sinh bỏ học .

Nhà trường kết hợp chặt chẽ với PHHS – Hội đồng giáo dục phường để giáo dục đạo đức và động viên, hỗ trợ các em , đặc biệt là những em học sinh yếu kém, học sinh muốn bỏ học.

Phong trào xây dựng “*Trường học thân thiện, học sinh tích cực*”, “*Trường học hạnh phúc*” được triển khai phù hợp với điều kiện nhà trường. Tập trung nguồn lực để giải quyết những yếu kém về cơ sở vật chất, thiết bị trường học, tạo điều kiện cho học sinh đến trường an toàn, thân thiện, vui vẻ, phát huy tính chủ

động sáng tạo của học sinh trong học tập và các hoạt động xã hội một cách phù hợp và hiệu quả.

Việc tổ chức các hoạt động trải nghiệm sáng tạo, tiết học ngoài nhà trường:

- Lồng ghép hoạt động trải nghiệm sáng tạo vào tiết giáo dục HĐNGLL với các nội dung nhẹ nhàng, phù hợp với lứa tuổi và trình độ của các em học sinh.

- Các tiết hoạt động trải nghiệm sáng tạo được tích hợp vào chương trình GDPT 2018 và đã thực hiện thường xuyên: giáo dục kỹ năng sống, vận dụng một số kiến thức liên môn vào thực tiễn, tạo ra những sản phẩm nhỏ do học sinh tự làm giúp học sinh phát triển năng lực tư duy, vận dụng, thực hành.

2.4. Tình hình Cơ sở vật chất

- Diện tích khuôn viên trường: 14,021m². Diện tích bình quân: 5,1m² /HS.

- Tổng số phòng học: 58 lớp. Trong đó phòng học kiên cố: 58

Diện tích trường m ²	Số lớp học	Số phòng thí nghiệm	Số phòng nghe nhìn	Số phòng vi tính	Số phòng khác	Diện tích nhà ăn	Diện tích khu bán trú
14021	58	02	00	04	01	990 m²	

- Điều kiện giảng dạy các lớp năng khiếu: Chưa có

+ Phòng học năng khiếu: Trường chưa có phòng học năng khiếu.

+ Nhà trường tận dụng sân chơi học sinh làm sân bóng chuyên, sân cầu lông, sân bóng đá....

- Điều kiện giảng dạy các lớp khác :

+ Nhà đa năng: 00

+ Phòng thực hành: 02

+ Phòng Bộ môn: 00

+ Phòng dạy Tin học: 04

Tình trạng phòng học: Đầy đủ bàn ghế, phòng học cho học sinh trong năm học này. Tận dụng phòng y tế, phòng thiết bị, phòng nghe nhìn để tổ chức dạy học 2 buổi trong nhà trường. Thiết bị chiếu sáng: có đầy đủ các thiết bị chiếu sáng trong các phòng học, đúng qui định. Thiết bị tạo sự thông thoáng (quạt...): Đầy đủ, đúng quy định.

Cơ sở vật chất, phòng học, thiết bị... được bố trí phù hợp đảm bảo đủ ánh sáng và thoáng mát cho học sinh học tập. Nhà trường có đủ các điều kiện về cơ sở vật chất đảm bảo cho việc dạy 2 buổi/ngày.

II. Kế hoạch dạy 2 buổi/ngày

1. Mục đích của việc dạy học 2 buổi/ngày

Việc dạy học 2 buổi/ngày ở trường trung học nhằm nâng cao chất lượng các hoạt động giáo dục toàn diện về Đức - Trí - Thể - Mĩ bao gồm giáo dục đạo đức, giáo dục giá trị sống, kỹ năng sống, giáo dục STEM/STEAM, giáo dục văn hóa đọc, văn hóa học đường, giáo dục thể chất, nghệ thuật, giáo dục tài chính; phát triển năng lực ngoại ngữ, năng lực số, năng lực trí tuệ nhân tạo (AI), năng lực thẩm mỹ,... cho học sinh; hình thành ý thức, thói quen học tập suốt đời.

Nâng cao chất lượng giờ học chính khóa; khắc phục tình trạng dạy thêm, học thêm không đúng quy định; xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh, an toàn, bảo đảm công bằng trong tiếp cận giáo dục.

Sử dụng hiệu quả đội ngũ giáo viên, cơ sở vật chất, thiết bị dạy học hiện có, góp phần thực hiện đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá theo hướng phát triển năng lực, phẩm chất học sinh; đẩy mạnh xã hội hóa để phát triển giáo dục.

2. Nguyên tắc và yêu cầu đối với việc tổ chức dạy học 2 buổi/ngày

Thực hiện hiệu quả mục tiêu Chương trình giáo dục phổ thông, bảo đảm về thời lượng dạy học các môn học và tổ chức các hoạt động giáo dục; không gây quá tải, phù hợp tâm sinh lý và sức khỏe học sinh.

Bảo đảm quyền lợi, đáp ứng nhu cầu, nguyện vọng của học sinh, phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường, địa phương; ưu tiên bố trí ngân sách để tổ chức dạy học 2 buổi/ngày, thực hiện hiệu quả chủ trương xã hội hóa giáo dục bảo đảm nguyên tắc tự nguyện, công khai, minh bạch, đúng quy định của pháp luật.

Tổ chức thực hiện dạy học 2 buổi/ngày bảo đảm sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất, thiết bị dạy học và đội ngũ giáo viên, phát huy vai trò chủ động, sáng tạo của tổ chuyên môn.

Thời lượng dạy học buổi 1 và buổi 2 trong tuần thực hiện linh hoạt trong sắp xếp; không cố định buổi 1 là buổi sáng và buổi 2 là buổi chiều. Về cơ sở vật chất: Trường có đủ phòng thông thường, phòng học bộ môn, thư viện, sân chơi, bãi tập đáp ứng cho các hoạt động dạy và học, hoạt động giáo dục khác theo định hướng trường đạt chuẩn quốc gia.

Về thu chi tài chính: Đảm bảo công khai, minh bạch trong thu, chi để phục vụ cho bữa ăn bán trú (nếu có), yêu cầu phát triển năng khiếu cho học sinh; điều kiện cơ sở vật chất phục vụ cho việc tổ chức học tập (như quạt, điện, nước uống, phương tiện dạy học, điều kiện tổ chức câu lạc bộ học thuật, Câu lạc bộ năng khiếu, TDTT ...).

Như vậy, qua đối chiếu đặc điểm tình hình nhà trường với các yêu cầu dạy học 2 buổi/ngày cho thấy Trường THCS Lê Quý Đôn đã đáp ứng đủ các yêu cầu trên, đảm bảo cho việc dạy 2 buổi/ ngày.

3. Nội dung dạy 2 buổi/ ngày

3.1. Đối tượng học, thời gian

- Đối tượng là học sinh khối 6,7,8,9 trong toàn trường.

- Thời gian mở lớp:

+ Học kỳ I: Bắt đầu từ 08 tháng 9 năm 2025 đến hết Học kỳ I.

+ Học kỳ II: Từ 19 tháng 01 năm 2026 đến hết năm học.

3.2. Số lớp dạy 2 buổi/ngày: 58 lớp với tổng số 2964 học sinh.

+ Khối 6 có 16 lớp với tổng số 826 học sinh

+ Khối 7 có 14 lớp với tổng số 686 học sinh

+ Khối 8 có 16 lớp với tổng số 838 học sinh

+ Khối 9 có 12 lớp với tổng số 614 học sinh

3.3. Kế hoạch giáo dục

Ngoài những tiết trong kế hoạch dạy học chính khóa theo qui định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và hướng dẫn của Sở Giáo dục và Đào tạo, ở buổi 2 học sinh sẽ được vận dụng các kiến thức đã học vào các hoạt động trải nghiệm, sáng tạo ở các bộ môn: Văn, Toán, Anh, Khoa học tự nhiên, câu lạc bộ thể dục thể thao.

Học kỳ I

STT	Môn học	Khối 6	Khối 7	Khối 8	Khối 9
1	Kỹ năng sống	0	1 tiết	0	1 tiết
2	Giáo dục Stem	1 tiết	0	1 tiết	0
3	Tin học Quốc tế	2 tiết	2 tiết	2 tiết	
4	Giáo viên nước ngoài lớp TCTA (30 lớp)	2 tiết	2 tiết	2 tiết	2 tiết
5	Giáo viên nước ngoài lớp cơ bản (28 lớp)	1 tiết	1 tiết	1 tiết	1 tiết
6	Phụ đạo học sinh yếu	8 tiết/môn Toán -Anh: 02 lớp/HK Văn – KHTN: 01 lớp/HK	8 tiết/môn Toán -Anh: 02 lớp/HK Văn – KHTN: 01 lớp/HK	8 tiết/môn Toán -Anh: 02 lớp/HK Văn – KHTN: 01 lớp/HK	8 tiết/môn Toán -Anh: 02 lớp/HK Văn – KHTN: 01 lớp/HK

7	Bồi dưỡng Học sinh giỏi	0	0	0	2 tiết/môn (Văn, Toán, Anh, KHTN (Lý – Hoá - Sinh), Công nghệ, MTCT, Lịch sử & Địa lý, Tin học)
8	Hướng dẫn học sinh nghiên cứu Khoa học kỹ thuật			16 tiết/01 dự án dự thi cấp TPHCM	16 tiết/01 dự án dự thi cấp TPHCM
9	Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp. (Sinh hoạt theo chủ đề)	01 tiết/tuần	01 tiết/tuần	01 tiết/tuần	01 tiết/tuần

Học kỳ II

STT	Môn học	Khối 6	Khối 7	Khối 8	Khối 9
1	Kỹ năng sống	0	1 tiết	0	1 tiết
2	Giáo dục Stem	1 tiết	0	1 tiết	0
3	Tin học Quốc tế	2 tiết	2 tiết	2 tiết	
4	Giáo viên nước ngoài lớp TCTA (30 lớp)	2 tiết	2 tiết	2 tiết	2 tiết
5	Giáo viên nước ngoài lớp cơ bản (28 lớp)	1 tiết	1 tiết	1 tiết	1 tiết
6	Phụ đạo học sinh yếu	8 tiết/môn Toán -Anh: 02 lớp/HK Văn – KHTN: 01	8 tiết/môn Toán -Anh: 02 lớp/HK Văn – KHTN: 01	8 tiết/môn Toán -Anh: 02 lớp/HK Văn – KHTN: 01 lớp/HK	8 tiết/môn Toán -Anh: 02 lớp/HK Văn – KHTN: 01 lớp/HK

		lớp/HK	lớp/HK		
7	Bồi dưỡng Học sinh giỏi	0	0	0	2 tiết/môn (Văn, Toán, Anh, KHTN (Lý – Hoá - Sinh), Công nghệ, MTCT, Lịch sử & Địa lý, Tin học)
8	Ôn thi Tuyển sinh lớp 10	0	0	0	Gồm 03 môn Văn, Toán, Anh: *Lớp cơ bản: 02 tiết/môn/tuần *Lớp TCTA: 01 tiết/môn/tuần
9	Hội thi TDTT học sinh	Bóng bàn, Cờ tướng, cờ vua, cầu lông, Bóng rổ, Bơi, Võ Vovinam, Judo, Báng đá...	Bóng bàn, Cờ tướng, cờ vua, cầu lông, Bóng rổ, Bơi, Võ Vovinam, Judo, Báng đá...	Bóng bàn, Cờ tướng, cờ vua, cầu lông, Bóng rổ, Bơi, Võ Vovinam, Judo, Báng đá...	Bóng bàn, Cờ tướng, cờ vua, cầu lông, Bóng rổ, Bơi, Võ Vovinam, Judo, Báng đá...
10	Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp. (Sinh hoạt theo chủ đề)	01 tiết/tuần	01 tiết/tuần	01 tiết/tuần	01 tiết/tuần
11	Câu lạc bộ trí tuệ nhân tạo	04 tiết/tháng	04 tiết/tháng	04 tiết/tháng	04 tiết/tháng

	AI				
--	----	--	--	--	--

3.4. Thời gian biểu

Số tiết dạy linh hoạt trong buổi 1 và buổi 2 theo thời khoá biểu chính khoá: đảm bảo học tập tối thiểu 5 ngày/tuần, tối đa là 11 buổi/tuần, mỗi ngày không quá 7 tiết học. Mỗi tiết học 45 phút.

3.5. Xây dựng kế hoạch thực hiện buổi hai/ngày

Sau khi xác định nội dung dạy học, hoạt động giáo dục, thời lượng, hình thức thực hiện, lãnh đạo nhà trường xây dựng các kế hoạch dạy học buổi hai phù hợp với tình hình thực tế tại trường, cụ thể như sau:

3.5.1. Kế hoạch dạy học, hoạt động giáo dục ở buổi 1

Bố trí số lượng buổi 1 trong tổng số buổi học/tuần bảo đảm đủ số tiết/tuần của các môn học và hoạt động giáo dục bắt buộc, lựa chọn, chuyên đề học tập theo quy định tại Chương trình giáo dục phổ thông.

3.5.2. Kế hoạch dạy học, hoạt động giáo dục ở buổi 2 được thực hiện từ nguồn ngân sách

Nội dung kế hoạch phải đúng các quy định, khoa học, hợp lý, hiệu quả; phải xác định cụ thể, rõ ràng, mục đích, yêu cầu, nội dung, thời gian, địa điểm:

- Cung cố để học sinh hoàn thành nội dung học tập; ôn tập, phụ đạo học sinh có kết quả học tập môn học cuối học kì liền kề ở mức chưa đạt.
- Bồi dưỡng học sinh giỏi theo môn học.
- Ôn thi tuyển sinh lớp 10, ôn thi tốt nghiệp trung học phổ thông.

- Các hoạt động chuyên môn thực hiện quy đổi ra tiết dạy theo Thông tư 05/2025/TT-BGDĐT. Lưu ý: Không sử dụng thời lượng dành cho việc dạy học, hoạt động giáo dục ở buổi 2 để thực hiện dạy học nội dung các môn học, hoạt động giáo dục bắt buộc, lựa chọn, chuyên đề học tập của Chương trình giáo dục phổ thông cũng như thực hiện kiểm tra, đánh giá học sinh.

3.5.3 Kế hoạch dạy học, hoạt động giáo dục ở buổi 2 được thực hiện xã hội hóa

Xác định cụ thể các căn cứ để xây dựng kế hoạch; đảm bảo đúng các quy định của pháp luật (Luật số 10/2022/QH15 thực hiện dân chủ cơ sở, Nghị định số 60/2021/NĐ-CP1, Nghị định số 24/2021/NĐ-CP2; Đề án của Thành phố, Chiến lược phát triển nhà trường, ...)

Giáo viên dạy học xây dựng giáo án theo hướng dẫn phù hợp đặc điểm của môn học. Soạn đủ số tiết dạy theo quy định dạy học 2 buổi/ngày; kế hoạch bài dạy

soạn đảm bảo đúng nội dung theo chương trình do Tổ chuyên môn xây dựng và đã được hiệu trưởng nhà trường phê duyệt theo quy định.

3.6. Hồ sơ, sổ sách theo dõi hoạt động dạy học 2 buổi/ngày.

Mỗi lớp có Sổ ghi đầu bài để theo dõi nền nếp dạy và học tại lớp theo kế hoạch 2 buổi/ngày, hiệu trưởng nhà trường thường xuyên tổ chức kiểm tra, theo dõi hoạt động dạy học của giáo viên và học sinh.

Các Tổ chuyên môn, các bộ phận có trách nhiệm theo dõi tiến độ thực hiện hoạt động dạy học 2 buổi/ngày đảm bảo đúng kế hoạch.

Giáo viên, các bộ phận phụ trách các hoạt động giáo dục, năng khiếu ... thường xuyên theo dõi, ghi nhận kết quả học tập, rèn luyện của học sinh để đánh giá và thông báo tới cha mẹ học sinh trong các kỳ họp cha mẹ học sinh trong năm học.

4. Mức thu: Căn cứ Công văn số 629/UBND-VHXXH ngày 10 tháng 10 năm 2025 của Ủy ban nhân dân phường Thủ Đức về hướng dẫn thu, sử dụng học phí và các khoản thu khác; thực hiện chế độ miễn, giảm hỗ trợ học phí và hỗ trợ chi phí học tập năm học 2025 - 2026 của các cơ sở giáo dục và đào tạo công lập trên địa bàn phường Thủ Đức. *(đính kèm).*

5. Danh sách giáo viên tham gia dạy học 2 buổi/ngày

STT	Giáo viên	Môn	Phân công lớp dạy
1	Lý Kim Thảo	Ngữ Văn	Bồi dưỡng HSG 9
2	Lê Ngọc Hải	Ngữ Văn	Bồi dưỡng HSG 9
3	Hoàng Trúc Thanh	Toán	Bồi dưỡng HSG 9
4	Nguyễn Thị Hồng Thuý	Toán	Bồi dưỡng HSG 9
5	Nguyễn Thiện Luật	Anh	Bồi dưỡng HSG 9
6	Nguyễn Thị Hoàng Oanh	Anh	Bồi dưỡng HSG 9
7	Nguyễn Thanh Phương	MTCT	Bồi dưỡng HSG 9
8	Đỗ Thị Minh	MTCT	Bồi dưỡng HSG 9
9	Đỗ Minh Hiền	KHTN	Bồi dưỡng HSG 9
10	Đông Thị Minh Tâm	KHTN	Bồi dưỡng HSG 9
11	Nguyễn Thị Kim Xuân	KHTN	Bồi dưỡng HSG 9
12	Nguyễn Hà Thảo Trang	KHTN	Bồi dưỡng HSG 9
13	Bùi Quốc Cường	MTCT	Bồi dưỡng HSG 9
14	Tạ Quang Đạt	Tin học	Bồi dưỡng HSG 9
15	Phạm Quốc Huy	Công nghệ	Bồi dưỡng HSG 9
16	Lưu Thị Lan Anh	Công nghệ	Bồi dưỡng HSG 9
17	Nguyễn Thị Quyên	Lịch sử	Bồi dưỡng HSG 9
18	Lê Thị Dung	Lịch sử	Bồi dưỡng HSG 9
19	Phan Thị Thu Hào	Địa Lý	Bồi dưỡng HSG 9

20	Phan Thị Dương	Địa Lý	Bồi dưỡng HSG 9
21	Hà Minh Hải	Vật lý	Bồi dưỡng HSG 9
22	Nguyễn Huỳnh Anh Phuong	Vật lý	Bồi dưỡng HSG 9
23	Tăng Thị Diệp	Ngữ văn	Ôn tuyển sinh 9A8
24	Lê Ngọc Hải	Ngữ văn	Ôn tuyển sinh 9A11, 9A6
25	Nguyễn Thị Hoà	Ngữ văn	Ôn tuyển sinh 9A5
26	Lý Kim Thảo	Ngữ văn	Ôn tuyển sinh 9A1, 9A12
27	Trịnh Thị Lại	Ngữ văn	Ôn tuyển sinh 9A7, 9A10
28	Nguyễn Thị Lệ Trinh	Ngữ văn	Ôn tuyển sinh 9A2
29	Tô Thị Kim Yên	Ngữ văn	Ôn tuyển sinh 9A3, 9A9
30	Nguyễn Thị Dung	Toán	Ôn tuyển sinh 9A1
31	Nguyễn Thị Hồng Thúy	Toán	Ôn tuyển sinh 9A7, 9A11
32	Trần Thị Mẫn	Toán	Ôn tuyển sinh 9A2, 9A3
33	Đỗ Thị Minh	Toán	Ôn tuyển sinh 9A12
34	Phạm Thị Bích Nhạn	Toán	Ôn tuyển sinh 9A8
35	Nguyễn Thanh Phương	Toán	Ôn tuyển sinh 9A5, 9A10
36	Vũ Thị Phượng	Toán	Ôn tuyển sinh 9A4, 9A9
37	Mai Văn Tuấn	Toán	Ôn tuyển sinh 9A6
38	Nguyễn Lê Quỳnh Anh	Anh	Ôn tuyển sinh 9A3, 9A10
39	Võ Hồng Huỳnh Giao	Anh	Ôn tuyển sinh 9A5, 9A12
40	Nguyễn Thị Thanh Loan	Anh	Ôn tuyển sinh 9A6, 9A9
41	Nguyễn Thiện Luật	Anh	Ôn tuyển sinh 9A1, 9A8
42	Nguyễn Thị Hoàng Oanh	Anh	Ôn tuyển sinh 9A4
43	Bùi Thị Thanh Tâm	Anh	Ôn tuyển sinh 9A2, 9A7
44	Trần Thị Thanh Trang	Anh	Ôn tuyển sinh 9A11
45	Nguyễn Thị Loan	Toán	Phụ đạo học sinh yếu – Toán 6
46	Đặng Thị Anh Thư	Toán	Phụ đạo học sinh yếu – Toán 6
47	Trần Thị Lựu	Toán	Phụ đạo học sinh yếu – Toán 7
48	Lê Thị Phương Thảo	Toán	Phụ đạo học sinh yếu – Toán 7
49	Bùi Quốc Cường	Toán	Phụ đạo học sinh yếu – Toán 8
50	Nguyễn Công Hữu	Toán	Phụ đạo học sinh yếu – Toán 8
51	Mai Văn Tuấn	Toán	Phụ đạo học sinh yếu – Toán 9
52	Phạm Thị Bích Nhạn	Toán	Phụ đạo học sinh yếu – Toán 9
53	Nguyễn Đức Trí	Anh	Phụ đạo học sinh yếu – Anh 6
54	Trần Thị Mỹ Phương	Anh	Phụ đạo học sinh yếu – Anh 6
55	Nguyễn Thị Thanh Loan	Anh	Phụ đạo học sinh yếu – Anh 7

56	Trịnh Ngọc Kim Ánh	Anh	Phụ đạo học sinh yếu – Anh 7
57	Nguyễn Việt Thảo	Anh	Phụ đạo học sinh yếu – Anh 8
58	Nguyễn Thùy Mai Hân	Anh	Phụ đạo học sinh yếu – Anh 8
59	Nguyễn Lê Quỳnh Anh	Anh	Phụ đạo học sinh yếu – Anh 9
60	Trần Thị Thanh Trang	Anh	Phụ đạo học sinh yếu – Anh 9
61	Lý Thị Thanh Thảo	Văn	Phụ đạo học sinh yếu – Văn 6
62	Bùi Thị Huệ	Văn	Phụ đạo học sinh yếu – Văn 7
63	Vũ Thị Mai	Văn	Phụ đạo học sinh yếu – Văn 8
64	Tăng Thị Diệp	Văn	Phụ đạo học sinh yếu – Văn 9
65	Mai Văn Điền	KHTN	Phụ đạo học sinh yếu – KHTN 6
66	Huỳnh Thị Ngọc Trâm	KHTN	Phụ đạo học sinh yếu – KHTN 7
67	Hồ Thị Thảo	KHTN	Phụ đạo học sinh yếu – KHTN 8
68	Nguyễn Huỳnh Anh Phương	KHTN	Phụ đạo học sinh yếu – KHTN 9
69	Trương Minh Hiếu	THQT	THQT (6A10, 6A11, 6A12, 6A13, 6A14, 6A16, 6A6, 6A7, 8A10, 8A11, 8A14, 8A15, 8A16, 8A8, 8A9)
70	Phạm Thị Bích Phương	THQT	THQT (7A10, 7A11, 7A13, 7A7, 7A8, 7A9, 8A1, 8A12, 8A13, 8A2, 8A3, 8A4, 8A5, 8A6, 8A7)
71	Võ Văn Thế	THQT	THQT (6A1, 6A15, 6A2, 6A3, 6A4, 6A5, 6A8, 6A9, 7A1, 7A12, 7A14, 7A2, 7A3, 7A4, 7A5, 7A6)
72	Trần Thành Long	KNS	GD KNS (7A1, 7A2, 7A3, 9A1, 9A10, 9A11, 9A2, 9A3, 9A4, 9A5, 9A6, 9A7, 9A8, 9A9)
73	Đinh Ngọc Thủy Tiên	KNS	GD KNS (7A10, 7A11, 7A12, 7A13, 7A14, 7A4, 7A5, 7A6, 7A7, 7A8, 7A9, 9A12)
74	Hồng Tuyền	STEM	STEM (6A1, 6A10, 6A11, 6A12, 6A13, 6A14, 6A15, 6A16, 6A2, 6A3, 6A4, 6A5, 6A6, 6A7, 6A8, 6A9, 8A3, 8A5)
75	Hương Giang	STEM	STEM (8A1, 8A14, 8A15, 8A16, 8A4, 8A9)
76	Bích Hồng	STEM	STEM (8A10, 8A11, 8A12, 8A13, 8A2, 8A6, 8A7, 8A8)
77	Vũ Thị Mai	Văn	Hướng dẫn HS NCKHKT
78	Vũ Thị Phượng	Toán	Hướng dẫn HS NCKHKT

79	Đông Thị Minh Tâm	KHTN	Hướng dẫn HS NCKHKT
80	Đoàn Thị Thanh Hằng	Công nghệ	Hướng dẫn HS NCKHKT
81	Đào Thị Kiều Lưu	Địa lý	Hướng dẫn HS NCKHKT
82	Phạm Thị Bích Nhạn	Toán	Hướng dẫn HS NCKHKT
83	Lưu Thị Lan Anh	Công nghệ	Hướng dẫn HS NCKHKT
84	Võ Thị Hồng Thắm	GDCD	Hướng dẫn HS NCKHKT
85	Huỳnh Nguyễn Ái My	KHTN	Hướng dẫn HS NCKHKT
86	Hà Minh Hải	KHTN	Hướng dẫn HS NCKHKT
87	Huỳnh Thị Ngọc Trâm	KHTN	Hướng dẫn HS NCKHKT
88	Võ Thành Đạt	GDTC	Hội khoẻ phù đổng (Bóng bàn, Cầu lông, võ TeakWondo, Judo, Aerobic)
89	Trần Đỗ Thanh Tuấn	GDTC	Hội khoẻ phù đổng (Bóng bàn) Hội khoẻ phù đổng (Cờ tướng/vua)
90	Trần Hoàng Diệu	GDTC	Hội khoẻ phù đổng (Bóng chuyền) Hội khoẻ phù đổng (Bóng đá)
91	Trần Thanh Tuấn	GDTC	Hội khoẻ phù đổng (Bóng chuyền) Hội khoẻ phù đổng (Bóng đá, Bơi)
92	Bùi Minh Khoa	GDTC	Hội khoẻ phù đổng (Cầu lông, Bóng rổ)
93	Lê Thuý Đức	GDTC	Hội khoẻ phù đổng (Cờ tướng/vua) Hội khoẻ phù đổng (Bơi)
94	Nguyễn Văn Thiệu	GDTC	Hội khoẻ phù đổng (võ TeakWondo, Judo, Bóng rổ, Aerobic). Đồng diễn kỷ niệm 50 năm ngành Giáo dục.
95	Hồ Thị Thảo	KHTN	Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp
96	Nguyễn Thị Ngọc Vy	KHTN	Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp
97	Nguyễn Thị Quyên	LS&ĐL	Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp
98	Trần Thị Hạnh Nhựt	LS&ĐL	Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp
99	Lê Thị Dung	LS&ĐL	Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp

III. GIẢI PHÁP

Nhà trường tổ chức cho cán bộ công chức, viên chức nghiên cứu các văn bản hướng dẫn và nội dung của kế hoạch này đồng thời tiến hành những nội dung cụ thể sau:

- Cha mẹ học sinh tự nguyện đăng ký học 2 buổi/ngày (có ghi rõ ý kiến thoả thuận của cha mẹ học sinh và ký tên).

- Hiệu trưởng nghiên cứu chương trình, phân công người phụ trách để có phương án, kế hoạch cũng như lập thời khóa biểu chi tiết cho việc tổ chức dạy học 2 buổi/ngày.

- Giáo viên, Tổ chuyên môn, các bộ phận xây dựng nội dung, kế hoạch dạy học, giáo dục, bồi dưỡng năng khiếu ... theo hướng dẫn của Bộ và của Sở Giáo dục và Đào tạo.

- Trong tổ chức thực hiện phải tuyệt đối thực hiện nghiêm túc nội dung, kế hoạch và thời gian mà nhà trường sắp xếp.

- Hiệu trưởng có kế hoạch kiểm tra nội bộ nhà trường về nội dung dạy học 2 buổi/ngày, tổ chức đánh giá rút kinh nghiệm trong việc thực hiện dạy 2 buổi/ngày, đặc biệt là nền nếp dạy học, giáo dục ở buổi thứ 2.

Nhà trường quan tâm thực hiện các giải pháp sau:

Giải pháp thứ nhất: Giải pháp nâng cao nhận thức cho đội ngũ

Nhà trường phổ biến văn bản của ngành yêu cầu nhiệm vụ của việc dạy 2 buổi/ngày là củng cố và nâng cao chất lượng dạy học, giáo dục.

Hiệu trưởng nhà trường xây dựng kế hoạch sát với thực tiễn và báo cáo các cấp quản lý, nắm rõ mục đích nội dung của dạy 2 buổi/ngày: Như khả năng về đội ngũ giáo viên, phòng học, các điều kiện để phục vụ dạy và học.

Giao bà Nguyễn Thị Cẩm Vân – Phó Hiệu trưởng phụ trách chuyên môn thực hiện, lên kế hoạch, triển khai và kiểm tra các hoạt động dạy và học 2 buổi/ngày.

Giải pháp thứ hai: Tăng cường các nguồn lực

Bổ trí đủ phòng học, CSVC để tổ chức dạy 2 buổi/ ngày

Bổ trí sử dụng đội ngũ: Đây là vấn đề trọng yếu nhất, đội ngũ giáo viên cần được phân công phù hợp với năng lực và trình độ được đào tạo, kinh nghiệm tổ chức dạy học của giáo viên. Thường xuyên tổ chức sinh hoạt chuyên môn để trao đổi, thảo luận và bàn biện pháp nâng cao hiệu quả giờ dạy cũng như các tiết ôn tập và các hoạt động giáo dục cho học sinh.

Giải pháp thứ ba: Giải pháp về tổ chức dạy và học

- Giáo viên xây dựng kế hoạch bám sát với đối tượng học sinh của khối lớp mình phụ trách, nội dung kiến thức của từng môn học đảm bảo vừa sức với học sinh.

- Giáo viên phải tôn trọng nội dung dạy học; Lập kế hoạch và tổ chức thực hiện đúng theo kế hoạch.

- Đảm bảo giờ giấc dạy học, giáo dục (dạy đủ thời lượng trên lớp theo đúng quy định, tổ chức các hoạt động theo đúng kế hoạch).

Giao bà Nguyễn Thị Cẩm Vân – Phó Hiệu trưởng phụ trách chuyên môn chỉ đạo các Tổ trưởng chuyên môn lên kế hoạch, triển khai và kiểm tra các hoạt động dạy và học 2 buổi/ngày của giáo viên trực tiếp giảng dạy.

Giải pháp thứ tư: Kiểm tra đánh giá công khai chất lượng

Đề việc dạy 2 buổi/ ngày thực sự có hiệu quả, lãnh đạo đơn vị thực hiện tốt vai trò quản lý, chỉ đạo, kiểm tra thường xuyên; đối với giáo viên phải đánh giá được hiệu quả sau từng thời điểm nhất định, công khai rõ cho phụ huynh kết quả chất lượng của học sinh. Phân loại học sinh sau mỗi đợt khảo sát.

Giao bà Nguyễn Thị Cẩm Vân – Phó Hiệu trưởng chuyên môn phụ trách thực hiện.

Thành lập Ban Chỉ đạo tổ chức dạy học 2 buổi/ngày, gồm:

STT	HỌ VÀ TÊN	CHỨC VỤ	NHIỆM VỤ
1	Phan Thị Mỹ Trà	Hiệu trưởng	Trưởng ban
2	Nguyễn Thị Cẩm Vân	Phó Hiệu trưởng	Phó trưởng ban
3	Lê Văn Thích	Phó Hiệu trưởng	Phó trưởng ban
4	Mai Ngọc Chánh	CTCD	Ủy viên
5	Nguyễn Thanh Phương	TTCM	Ủy viên
6	Lý Kim Thảo	TTCM	Ủy viên
7	Phạm Quốc Huy	TTCM	Ủy viên
8	Nguyễn Thị Thanh Thúy	TTCM	Ủy viên
9	Nguyễn Thiện Luật	TTCM	Ủy viên
10	Đỗ Minh Hiền	TTCM	Ủy viên
11	Mai Đào Huyền Trân	Kế toán	Ủy viên

Ban chỉ đạo dạy học 2 buổi/ngày có trách nhiệm xây dựng kế hoạch, phân công nhiệm vụ và theo dõi đánh giá việc tổ chức dạy học 2 buổi/ngày.

VI. Tổ chức kiểm tra

Kiểm tra việc tổ chức các tiết học ở buổi 2 nhằm đảm bảo giờ học được chuẩn bị chu đáo, được cung cấp đầy đủ các điều kiện dạy học như dạy học chính khoá.

Hiệu trưởng tổ chức kiểm tra thường xuyên hàng tuần, hàng tháng, học kỳ.

Những thành tích cũng như vi phạm trong thời gian học buổi 2 được xem xét để đánh giá, theo qui định; tăng cường kiểm tra đột xuất trong các tiết dạy để rút kinh nghiệm trong công tác giảng dạy cũng như trong công tác quản lý.

Hiệu trưởng có sổ theo dõi nền nếp học tập, giáo dục buổi 2 đầy đủ, đúng qui định.

Trên đây là Kế hoạch tổ chức dạy học 2 buổi/ngày của Trường THCS Lê Quý Đôn năm học 2025 - 2026, toàn thể công chức, viên chức và người lao động trong nhà trường cam kết chấp hành đúng các quy định trong quá trình tổ chức hoạt động dạy và học 2 buổi/ngày nhằm nâng cao chất lượng dạy học, giáo dục đồng thời đáp ứng ngày càng tốt hơn yêu cầu học tập của học sinh và nguyện vọng của cha mẹ học sinh./.

Nơi nhận:

- Phòng VH-XH (*để báo cáo*);
- Tổ chuyên môn (*để thực hiện*);
- Lưu VT.

HIỆU TRƯỞNG

Phan Thị Mỹ Trà